VITENDA

SONIC / GIẢI PHÁP CÔNG NGHIỆP

CÔNG NGHỆ HÀN SIÊU ÂM LINGKE

Danh mục sản phẩm & giải pháp tích hợp 2026



PHÂN PHỐI & TÍCH HỢP TẠI VIỆT NAM

Vitenda Sonic | www.vitendasonic.com

VITENDA SONIC

Kết nối công nghệ hàn siêu âm với bài toán sản xuất thực tế

Danh mục giải pháp Lingke được tổ chức theo nhu cầu đầu tư, độ chính xác, v

- Tư vấn lựa chọn công nghệ và cấu hình theo mẫu chi tiết, sản lượng, tiêu chuẩn chất lượng và ngân sách.
- Danh mục từ máy hàn nhựa servo/khí nén đến thiết bị cầm tay, hàn kim loại, hàn xoay, hàn ma sát rung và máy ren siêu âm.
- Sẵn sàng cho bài toán tích hợp đồ gá, tự động hóa, quản lý dữ liệu và kết nối hệ thống sản xuất theo từng model.
- Đầu mối hỗ trợ tại Việt Nam: Vitenda Sonic - tư vấn dự án, phối hợp thử mẫu và dịch vụ kỹ thuật.

LINGKE 灵科超声波



53 MẪU MÁY / CẤU HÌNH
được chuẩn hóa trong thư viện sản phẩm

6 NHÓM GIẢI PHÁP
cho nhựa, kim loại và vật liệu mềm

DANH MỤC 2026

Tra cứu nhanh theo nhóm giải pháp

01	Nền tảng công nghệ & hướng dẫn chọn	04-06
02	Máy hàn siêu âm servo	07-11
03	Máy hàn siêu âm khí nén	12-15
04	Thiết bị cầm tay & hàn kim loại	16-17
05	Hàn xoay, ma sát rung & máy ren	18-20
06	Ứng dụng, triển khai & liên hệ	21-24

CÔNG NGHỆ

Hàn siêu âm: nhanh, sạch và kiểm soát được

Phát dao động 01

Bộ phát chuyển điện năng thành dao động tần số cao.

Truyền năng lượng 02

Bộ chuyển đổi, booster và khuôn hàn đưa dao động tới vùng ghép.

Sinh nhiệt cục bộ 03

Ma sát phân tử tại bề mặt tiếp xúc làm mềm vật liệu nhanh chóng.

Ép giữ & làm nguội 04

Lực ép được duy trì để tạo mối ghép ổn định, không cần keo hoặc vít.

THÔNG SỐ QUYẾT ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

15-40 kHz	750-12.000 W	10-100%*	tới 0,001 s*	theo cấu hình
Tần số	Công suất	Biên độ	Thời gian	Lực / hành trình

* Giá trị tham chiếu trên các mẫu máy servo V4; xác nhận theo cấu hình thương mại.

DANH MỤC

6 nhóm giải pháp - một đầu mối triển khai

Servo siêu âm 01

14 mẫu máy Độ chính xác cao, vòng kín, dữ liệu

Khí nén siêu âm 02

12 mẫu máy Danh mục tiêu chuẩn, linh hoạt công suất

Cầm tay hàn/cắt 03

9 cấu hình Hàn điểm, cắt vật liệu kỹ thuật

Hàn kim loại 04

6 cấu hình Dây dẫn, terminal, busbar

Xoay & ma sát rung 05

10 cấu hình Chi tiết lớn, mối ghép kín

Máy ren siêu âm 06

2 cấu hình Vải không dệt, ép mép liên tục

LỰA CHỌN

Chọn công nghệ theo vật liệu, hình học và mục tiêu sản xuất

Nhu cầu	Công nghệ gợi ý	Điểm mạnh	Nhóm mẫu máy
Nhựa nhiệt dẻo, độ chính xác cao	Siêu âm servo	Kiểm soát hành trình/lực, truy xuất dữ liệu	L3000 / L745 Servo
Nhựa nhiệt dẻo, đầu tư tiêu chuẩn	Siêu âm khí nén	Chu kỳ nhanh, dải công suất rộng	L/LO3000, L/LO4000
Thao tác điểm hoặc vị trí khó tiếp cận	Thiết bị cầm tay	Gọn, linh hoạt, dễ đổi vị trí	L-HG / L-HW
Cắt vải, màng, vật liệu kỹ thuật	Dao cắt siêu âm	Mép cắt sạch, ít ba via	L-HC
Dây dẫn, terminal, lá kim loại	Hàn kim loại siêu âm	Mối nối điện tốt, không vật liệu phụ	LM300 / LM400
Chi tiết tròn, mối kín	Hàn xoay	Thiết bị chắc chắn, nhiều dải công suất	D3000
Chi tiết lớn, hình học phức tạp	Hàn ma sát rung	Phù hợp cụm lớn, kiểm soát độ sâu	LK-VW

VITENDA

01

HÀN SIÊU ÂM SERVO

MÁY HÀN SIÊU ÂM SERVO

Dành cho ứng dụng yêu cầu độ chính xác, lặp lại, quản lý dữ liệu và khả năng tích hợp nhà máy số.



SẢN PHẨM CHỦ LỰC

L3000 Servo V4 Pro - điều khiển vòng kín cho sản xuất chính xác







- Độ chính xác hành trình hàn tới 5 µm; điều khiển áp lực thực tế 4 giai đoạn, độ chính xác tham chiếu 1 N.
- 10 chế độ vận hành; quản lý biên độ, chất lượng, dữ liệu và quyền truy cập.
- Kết nối Ethernet, Wi-Fi/4G, RS232/485, hỗ trợ đồng bộ MES/PC theo cấu hình.
- Dải 15/20 kHz; công suất tới 4.000 W; hành trình khuôn 100 mm.

DÒNG L3000

Dải servo 15/20 kHz cho ứng dụng trung và cao công suất

Mẫu máy	Tần số	Công suất	Năng lực / định vị
L3000 Servo ES	20kHz / 15kHz	2000W / 2600W / 3000W	Servo chính xác, tích hợp
L3000 Servo I	20kHz / 15kHz	2000W / 3000W / 4000W	Servo chính xác, tích hợp
L3000 Servo MN	20kHz / 15kHz	2000W / 2600W / 3000W	Servo chính xác, tích hợp
L4000 Servo	20kHz / 15kHz	2000W / 2600W / 3000W	Servo chính xác, tích hợp
L3000 Servo V4	20kHz / 15kHz	2000w / 3000w / 4000w	V4: vòng kín, dữ liệu
L3000 Servo V4 Pro	20kHz / 15kHz	2000w / 3000w / 4000w	V4: vòng kín, dữ liệu
L3000 Servo V4 Ultra	20kHz / 15kHz	2000w / 3000w / 4000w	V4: vòng kín, dữ liệu
L3000 Servo II	20kHz / 15kHz	2000W / 3000W / 4000W	Servo chính xác, tích hợp
L3000 Servo V2	20kHz / 15kHz	2000w / 3000w	Servo chính xác, tích hợp

Khuyến nghị: V4 Pro/V4 Ultra cho dây chuyền cần dữ liệu và kiểm soát vòng kín; V2/MN/ES cho bài toán cần tối ưu kích thước hoặc ngân sách. Cấu hình cuối cùng phụ thuộc vật liệu, diện tích hàn và chu kỳ.

DÒNG L745

28-40 kHz cho chi tiết nhỏ, mối hàn tinh và linh kiện chính xác



L745 Servo

40kHz / 35kHz / 30kHz / 28kHz | 1200w(28kHz/30kHz 1500w/2000w)



L745 Servo MN

40kHz / 35kHz / 30kHz / 28kHz | 1200w(28kHz/30kHz 1500w/2000w)



L745 Servo V4

40kHz / 35kHz / 30kHz / 28kHz | 1200w



L745 Servo V4 Pro

40kHz / 35kHz / 30kHz / 28kHz | 1200w



L745 Servo V4 Ultra

40kHz / 35kHz / 30kHz / 28kHz | 1200w

ỨNG DỤNG ĐIỂN HÌNH

Linh kiện điện tử, vỏ nhựa nhỏ, thiết bị y tế, cảm biến, đầu nối, sản phẩm có yêu cầu thẩm mỹ cao và vùng hàn hẹp.

GIÁ TRỊ VẬN HÀNH

Từ kiểm soát mối hàn đến quản trị dữ liệu sản xuất

Độ lặp lại 01

Kiểm soát hành trình, tốc độ và áp lực theo nhiều giai đoạn.

Cửa sổ chất lượng 02

Thiết lập cửa sổ chất lượng, phân loại kết quả và cảnh báo.

Truy xuất 03

Lưu và xuất dữ liệu mối hàn phục vụ phân tích chất lượng.

Tích hợp 04

Ethernet, RS232/485, I/O và lựa chọn kết nối hệ thống.

Bảo mật 05

Quản lý người dùng và phân quyền theo yêu cầu vận hành.

Mở rộng 06

Tích hợp bàn XY, đồ gá, robot và cell tự động theo dự án.

VITENDA

02

HÀN SIÊU ÂM KHÍ NÉN

MÁY HÀN SIÊU ÂM KHÍ NÉN

Lựa chọn cân bằng giữa năng lực hàn, tốc độ chu kỳ, độ bền thiết bị và hiệu quả đầu tư.



DANH MỤC

12 mẫu máy khí nén - từ nhỏ gọn đến 4.200 W

Mẫu máy	Tần số	Công suất	Định vị
L3000 ES	20kHz / 15kHz	2000w / 2600w / 3000w	Nhỏ gọn
L3000 PW	20kHz / 15kHz	2000w / 3000w	Tiêu chuẩn / đa dụng
L3000 Plus	20kHz / 15kHz	2000w / 3000w / 4000w	Tiêu chuẩn / đa dụng
L3000 Pro	20kHz / 15kHz	2000w / 3000w / 4000w	Tiêu chuẩn / đa dụng
L3000 Standard	20kHz / 15kHz	2000w / 2600w / 3200W	Tiêu chuẩn / đa dụng
L3000 V2	20kHz / 15kHz	2000w / 3000w	Tiêu chuẩn / đa dụng
L4000 Pro	15kHz	4200w	Công suất cao
L4000 Standard	15kHz	4200w	Công suất cao
L745 ES	40kHz / 35kHz / 30kHz / 28kHz	1200w	Nhỏ gọn
L745 Standard	40kHz / 35kHz / 30kHz / 28kHz	1200w	Tiêu chuẩn / đa dụng
LO3000 Standard	20kHz / 15kHz	2000w / 2600w / 3200w	Tiêu chuẩn / đa dụng
LO4000 Standard	15kHz	4200w	Công suất cao

SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

L3000, L745 và L4000 cho nhiều cấp công suất



L3000 Standard



L3000 Pro



L745 Standard



L745 ES



L4000 Pro



LO4000 Standard

GỢI Ý CẤU HÌNH

Ba hướng đầu tư phổ biến cho nhà máy

TIÊU CHUẨN

L3000 / LO3000

Phù hợp phần lớn chi tiết nhựa kỹ thuật; dễ chuẩn hóa vận hành và bảo trì.

Xác nhận bằng thử mẫu

NHỎ GỌN

L745 / L3000 ES

Tần số cao hoặc không gian hẹp; vùng hàn nhỏ, yêu cầu thẩm mỹ tốt.

Xác nhận bằng thử mẫu

CÔNG SUẤT CAO

L4000 / LO4000

15 kHz, 4.200 W cho diện tích hàn lớn hoặc chi tiết khó truyền năng lượng.

Xác nhận bằng thử mẫu

Công suất lớn hơn không phải lúc nào cũng tốt hơn. Tần số, biên độ, diện tích vùng hàn, vật liệu và thiết kế energy director cần được đánh giá cùng nhau.

CẦM TAY HÀN/CẮT

Linh hoạt cho thao tác điểm, sửa chữa và cắt vật liệu kỹ thuật



L-HC3512A-3

28kHz | 1200w



L-HC3512A-3

35kHz | 1200w



L-HG2015A-3

20kHz | 1500w



L-HW3507A-3

35kHz | 750w



L-HW3507A-3

28kHz | 750w



L-HW2807B-3

28kHz | 750w



L-HW3507B-3

35kHz | 750w

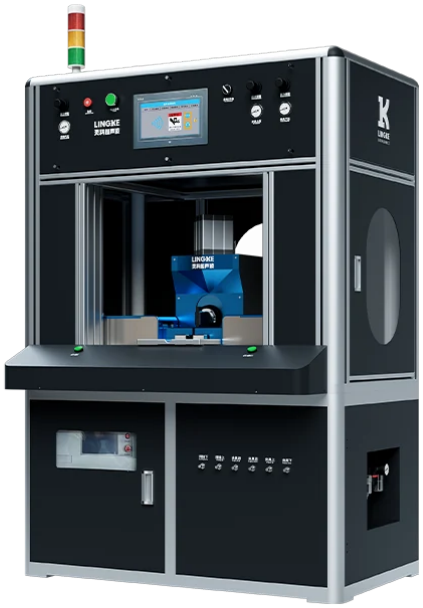


L-HW2807C-3

28kHz | 750w

HÀN KIM LOẠI SIÊU ÂM

Hàn điểm kim loại, dây dẫn và terminal không cần vật liệu phụ



Dòng	Tần số	Công suất	Phạm vi
LM300 Standard-P	20kHz	2000W / 3000W / 4200W / 5600W / 8000W	20 lớp / 30 lớp / 40 lớp / 50 lớp / 80 lớp
LM300 Standard-T	20kHz	2000W / 4000W / 4200W / 6000W	Kim loại / Bó dây / đầu cốt
LM400 Standard-H	20kHz	5000W / 7000W / 8000W / 12000W	Bó dây / đầu cốt

- Mối nối điện tốt, không thiếc hàn.
- Phù hợp terminal, busbar và bó dây.
- Cần thử mẫu để xác lập cửa sổ công nghệ.

HÀN XOAY

D3000 cho chi tiết tròn và mối ghép kín



D3000 ADV Servo



D3000 STD Horizontal



D3000 STD Lower -Standard



D3000 STD Upper -Standard



D3000 Servo Servo

DẢI THAM CHIẾU

Công suất 1500W / 2200W / 2000W / 3000W / 4400W | Hành trình 300mm / 274mm | Phù hợp nắp, bình chứa và chi tiết tròn cần độ kín.

HÀN MA SÁT RUNG

LK-VW cho cụm nhựa lớn và hình học phức tạp



LK-VW200



LK-VW35



LK-VW35



LK-VW55

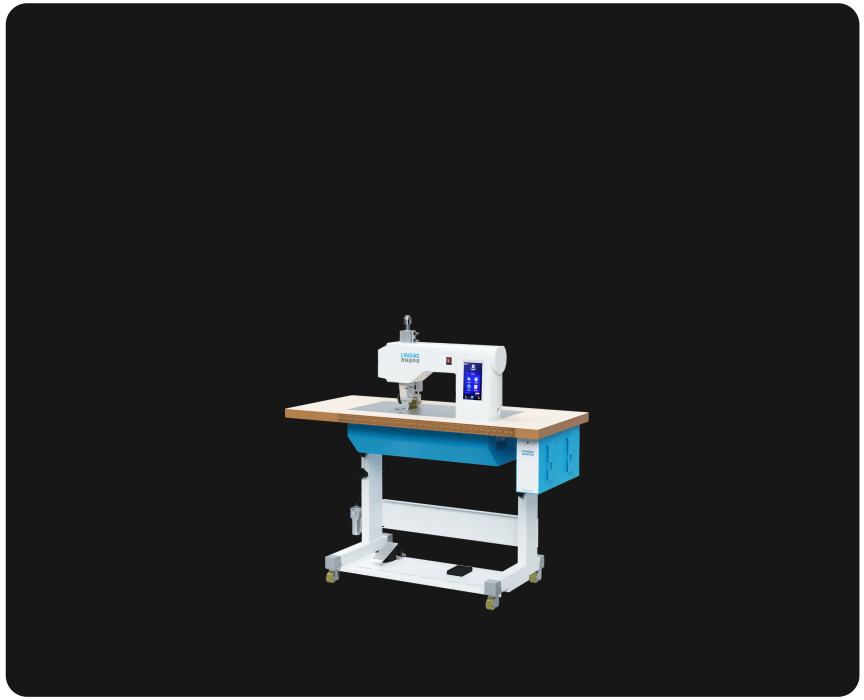


LK-VW70

- Dùng dao động cơ học tuyến tính để tạo nhiệt tại bề mặt ghép.
- Phù hợp chi tiết lớn, mối hàn dài, yêu cầu độ kín hoặc kết cấu phức tạp.
- Các mẫu máy LK-VW35/55/70/200 đáp ứng nhiều mức tải khuôn và kích thước cụm.

MÁY REN SIÊU ÂM

Cắt - ép mép - tạo hoa văn liên tục cho vật liệu mềm



Máy ren siêu âm 20kHz 2000W



Máy ren siêu âm 35kHz 1200W

Ứng dụng: vải không dệt, túi lọc, sản phẩm vệ sinh, dệt may kỹ thuật và các chi tiết cần mép cắt sạch/ép hoa văn liên tục.

THEO NGÀNH

Một nền tảng - nhiều bài toán kết nối vật liệu

Y TẾ

Ống, bộ lọc, hộp chứa, vật tư tiêu hao

ĐIỆN TỬ

Vỏ, cảm biến, đầu nối, linh kiện nhỏ

Ô TÔ

Cụm nhựa, đèn, nội thất, dây dẫn

NĂNG LƯỢNG

Busbar, terminal, module điện

GIA DỤNG

Vỏ, nắp, bộ phận nhựa kỹ thuật

DỆT / BAO BÌ

Vải không dệt, cắt mép, ép hoa văn

ĐỒ CHƠI

Chi tiết nhựa, mối ghép thẩm mỹ

SẢN XUẤT CHUNG

Đồ gá, cell bán tự động và tự động

QUY TRÌNH ĐỀ XUẤT

Từ mẫu thử đến nghiệm thu trong điều kiện sản xuất

01 — Thu thập yêu cầu

Bản vẽ, vật liệu, sản lượng, tiêu chí chất lượng.

02 — Đánh giá khả thi

Chọn công nghệ, tấn số, công suất và concept đồ gá.

03 — Thử mẫu

Xác lập cửa sổ công nghệ và tiêu chí đạt/không đạt.

04 — Thiết kế giải pháp

Chốt máy, khuôn, an toàn, I/O và mức tự động hóa.

05 — FAT / SAT

Kiểm tra tại xưởng và nghiệm thu tại hiện trường.

06 — Bàn giao

Đào tạo, tài liệu, phụ tùng và kế hoạch bảo trì.

HỒ SƠ NÊN CHUẨN BỊ

Mẫu vật thật · bản vẽ 2D/3D · vật liệu/grade nhựa · tiêu chuẩn kín/độ bền · takt time · mức tự động hóa · điện/khí tại nhà máy · yêu cầu truy xuất dữ liệu.

ĐỀ XUẤT B2B

Cấu hình rõ ràng - tiêu chí nghiệm thu minh bạch

CẤU HÌNH CƠ BẢN

- Máy/bộ phát theo mẫu máy
- Bộ chuyển đổi và bộ khuếch đại
- Tài liệu vận hành
- Phụ kiện theo cấu hình

TÙY CHỌN DỰ ÁN

- Khuôn hàn và đồ gá
- Bàn XY / che chắn an toàn
- I/O, truyền thông, MES
- Robot/cell tự động hóa

DỊCH VỤ ĐỀ XUẤT

- Thử mẫu và tối ưu thông số
- FAT/SAT theo tiêu chí thống nhất
- Đào tạo vận hành
- Bảo trì và phụ tùng

Lưu ý: Danh mục này dùng cho giới thiệu và lựa chọn sơ bộ. Thông số, phạm vi cung cấp, bảo hành, tiến độ và tiêu chí nghiệm thu phải được xác nhận trong báo giá/hợp đồng theo từng dự án.

VITENDA

SONIC / GIẢI PHÁP CÔNG NGHIỆP

BẮT ĐẦU TỪ MẪU THỬ CỦA BẠN

Gửi bản vẽ, vật liệu và yêu cầu sản lượng để nhận đề xuất cấu hình phù hợp.

VITENDA SONIC

PHÂN PHỐI & TÍCH HỢP GIẢI PHÁP TẠI VIỆT NAM

Điện thoại: 0982 591 046

Thư điện tử: vitenda.vt@gmail.com

Trang web: www.vitendasonic.com

Văn phòng: Liền kề 7 - Ô 16 - KĐT Tân Tây Đô

Tân Lập - Đan Phượng - Hà Nội

Quét để truy cập vitendasonic.com

Nguồn thông số và hình ảnh sản phẩm: lingkesonic.com, truy cập ngày 17/09/2026. Thông số có thể thay đổi theo cập nhật của nhà sản xuất; vui lòng xác nhận khi đặt hàng.

Danh mục sản phẩm 2026 | Phiên bản tiếng Việt